

Kết nối MySQL

Kết nối MySQL sử dụng mysql binary

Bạn có thể thành lập MySQL Database bởi sử dụng mysql binary tại Command prompt.

Ví dụ

Dưới đây là một ví dụ đơn giản để kết nối MySQL Server từ dòng nhắc lệnh:

```
[root@host]# mysql -u root -p Enter password:*****
```

Nó sẽ cung cấp cho bạn dòng nhắc lệnh mysql>, tại đây bạn sẽ có thể thực thi bất kỳ lệnh SQL nào. Dưới đây là kết quả của lệnh trên.

```
Welcome to the MySQL monitor. Commands end with ; or \g. Your MySQL connection id is 2854760 to server version: 5.0.9 Type 'help;' or '\h' for help. Type '\c' to clear the buffer.
```

Trong ví dụ trên, chúng ta đã sử dụng root như là một user, nhưng bạn có thể sử dụng bất kỳ user nào. Bất kỳ user nào sẽ có thể thực hiện tất cả hoạt động SQL, mà đã được trao quyền cho user đó.

Bạn có thể ngắt kết nối từ MySQL Database bất cứ lúc nào bởi sử dụng lệnh exit tại dòng nhắc mysql>.

```
mysql> exit Bye
```

Kết nối MySQL sử dụng PHP Script

PHP cung cấp hàm mysql_connect() để mở một kết nối tới cơ sở dữ liệu. Hàm này nhận 5 tham số và trả về một định danh liên kết tới MySQL nếu thành công hoặc FALSE nếu thất bại.

Cú pháp

```
connection mysql_connect(server,user,passwd,new_link,client_flag);
```

Tham số	Miêu tả
server	Tùy ý - Host name đang chạy Database Server. Nếu không được xác định thì

	giá trị mặc định là localhost:3036 localhost:3036 .
user	Tùy ý - Username truy cập cơ sở dữ liệu đó. Nếu không được xác định, thì mặc định là tên người dùng mà sở hữu tiến trình Server đó
passwd	Tùy ý - Password của người dùng truy cập cơ sở dữ liệu đó. Nếu không được xác định, thì mặc định là một mật khẩu trống
new_link	Tùy ý – Nếu một lời gọi thứ hai tới hàm <code>mysql_connect()</code> với cùng các tham số, thì không có kết nối mới được thành lập; thay vào đó, định danh của kết nối đã được mở sẽ được trả về
client_flags	Tùy ý – Một tổ hợp của các hằng sau: <ul style="list-style-type: none">• <code>MYSQL_CLIENT_SSL</code> - Sử dụng mật mã hóa SSL• <code>MYSQL_CLIENT_COMPRESS</code> - Sử dụng compression protocol• <code>MYSQL_CLIENT_IGNORE_SPACE</code> - Cho phép khoảng trống sau các tên hàm• <code>MYSQL_CLIENT_INTERACTIVE</code> - Cho phép timeout tương tác (bằng giây) trước khi đóng kết nối/p>

Bạn có thể ngắt kết nối với MySQL Database bất cứ lúc nào bởi sử dụng hàm PHP khác là `mysql_close()`. Hàm này chỉ nhận một tham số đơn, mà là một kết nối được trả về bởi hàm `mysql_connect()`.

Cú pháp

```
bool mysql_close ( resource $link_identifier );
```

Nếu một resource không được xác định, thì cơ sở dữ liệu được mở lần cuối cùng sẽ bị đóng. Hàm này trả về true nếu nó đóng kết nối thành công, nếu không thì trả về false.

Ví dụ

Ví dụ sau minh họa cách kết nối tới một MySQL Server.

```
<html> <head> <title>Ket noi MySQL Server</title> </head> <body> <?php
$dbhost = 'localhost:3306';    $dbuser = 'root';    $dbpass = '123456';
$conn = mysql_connect($dbhost, $dbuser, $dbpass);    if(! $conn )    {
die('Khong the ket noi: ' . mysql_error());    }    echo 'Ket noi thanh cong';
mysql_close($conn); ?> </body> </html>
```

Sao chép code trên trong một trình soạn thảo chẳng hạn, lưu là **ketnoi.php**, bạn cần xác định các tham số \$dbuser và \$dbpass thích hợp (tùy theo cách bạn đã thiết lập với MySQL), sau đó, mở trình duyệt, chạy *localhost/ketnoi.php* sẽ cho kết quả như sau:

```
Ket noi thanh cong
```